

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 21-6-2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST-DS ngày 18/3/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966 (Có mặt).

Trụ tại: Xóm y, thôn T1, xã B, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Vợ chồng anh Trần Thái H, sinh năm 1973 (Có mặt); chị Mai Thị H1, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đ, thôn P, xã X, huyện T, Bình Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Đỗ Thị N trình bày:**

Bà là chủ cửa hàng bán thức ăn gia súc. Vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 làm nghề chăn nuôi heo nên tới cửa hàng của bà để mua thức ăn gia súc từ các năm 2014 - 2017, năm 2018 thì không mua bán với nhau nữa. Việc mua bán được thực hiện theo phương thức: anh H, chị H1 nuôi heo cần thức ăn gia súc thì gọi điện thoại cho bà, bà cho xe chở thức ăn gia súc đến giao, anh H, chị H1 ký xác

nhận về số thức ăn gia súc đã nhận. Tổng cộng qua các năm mua bán thì vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 có nợ bà tổng số tiền 273.964.000đ. Hai bên đã tính toán và chốt số nợ vào ngày 05/9/2017 (ÂL) và thống nhất tính lãi với mức lãi suất là 1%/tháng.

Ngày 22/4/2018, vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 có trả cho bà được khoản tiền là 67.150.000đ. Vì vậy hiện nay vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 còn nợ bà số tiền là 206.814.000đ. Sau đó, bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh H, chị H1 không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 phải trả dứt điểm một lần số nợ trên và tiền lãi từ ngày 06/9/2017 âm lịch - tức ngày 25/10/2017 đến nay theo lãi suất là 0,5%/tháng (bà tự nguyện giảm lãi suất cho vợ chồng anh H, chị H).

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 trình bày:**

Vợ chồng anh, chị thống nhất với bà N trình bày về mối quan hệ và giao dịch dân giữa anh chị với bà N. Vợ chồng anh chị và bà N mua bán thức ăn gia súc (cám heo) theo hình thức thức ăn, chị nuôi heo thiếu thức ăn gia súc gọi bà N, bà N cho xe chở thức ăn gia súc tới giao, anh, chị ký xác nhận số thức ăn gia súc đã nhận, khi nào bán heo thì anh chị trả nợ cho bà N. Ngày 05/9/2017 âm lịch thì hai bên có thỏa thuận lãi suất chậm trả là 1%/tháng; hai bên đã tính toán nợ và chốt số nợ lần cuối vào ngày 22/4/2018. Do làm ăn thua lỗ chưa trả được nợ, đến nay vợ chồng anh còn nợ bà N số tiền là 206.814.000đ. Vì điều kiện heo nuôi giá bấp bênh nên vợ chồng anh chị yêu cầu khi nào heo bán được giá có lời thì trả dần, cụ thể khi nào thì vợ chồng anh chị không biết. Bà N yêu cầu trả lãi thì vợ chồng anh chị không đồng ý vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vợ chồng anh chị yêu cầu chỉ anh là Trần Thái H trả nợ cho bà N, chị H1 không có nghĩa vụ cùng trả nợ cho bà N vì lý do anh H là chủ hộ. Tại phiên tòa, anh H không bổ sung gì thêm.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:*

*Việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

- *Về nội dung vụ án đề nghị:* Căn cứ các Điều 157, 357, 280, 429, 430, 440, 468 của BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N buộc vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 phải trả cho bà N số tiền còn nợ từ việc mua thức ăn gia súc với số tiền là 206.814.000đ (Hai trăm linh sáu triệu tám trăm mười

bốn nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 06/9/2017 âm lịch (tức ngày 25/10/2017) đến nay theo lãi suất là 0,5%/tháng đến ngày xét xử là 19 tháng và 27 ngày. Bác yêu cầu của vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 về việc hẹn khi nào bán được heo có giá cao thì trả nợ dần, chỉ anh Trần Thái H trả nợ cho bà N và không yêu cầu tính lãi. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### \* Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Mai Thị H1 vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

#### \* Về nội dung vụ án:

[1] Bà Đỗ Thị N và vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 đều thống nhất: từ năm 2014 - 2017 vợ chồng anh H, chị H1 mua thức ăn gia súc tại cửa hàng của bà Đỗ Thị N nhưng chưa thanh toán xong tiền mua thức ăn gia súc mà còn nợ bà Đỗ Thị N số tiền là 206.814.000đ (*Hai trăm linh sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng*) theo giấy chót số nợ đề ngày 22/4/2018. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử (HĐXX) công nhận. Căn cứ quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015, đây là giao dịch hợp đồng mua bán tài sản.

[2] Vợ chồng anh H, chị H1 nợ bà N số tiền là 206.814.000đ, bà N đã nhiều lần đòi nhưng vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 vẫn chưa trả. Vợ chồng anh H, chị H1 đồng ý trả cho bà N số tiền 206.814.000đ (*Hai trăm linh sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng*) nhưng hẹn khi nào bán được heo có giá cao thì trả nợ dần, chỉ anh Trần Thái H trả nợ cho bà N - là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc vợ chồng H, chị H1 có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền: 206.814.000đ (*Hai trăm linh sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng*) về khoản nợ mua thức ăn gia súc từ năm 2014 - 2017 chưa thanh toán.

[3] Về tiền lãi: Theo chứng cứ bà N cung cấp và vợ chồng anh H, chị H1 cũng thừa nhận thì hai bên thỏa thuận lãi suất chậm trả là 1%/tháng kể từ ngày 06/9/2017 âm lịch (tức ngày 25/10/2017). Nay bà N tự nguyện giảm mức lãi suất, chỉ yêu cầu buộc vợ chồng anh H, chị H1 phải chịu tiền lãi theo mức 0,5%/tháng từ ngày 25/10/2017 đến nay (là 19 tháng 27 ngày). Đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nghị nên công nhận. Do vậy, cần buộc vợ chồng anh H, chị H1 phải trả cho bà N số tiền lãi = 0,5% x 206.814.000đ x (19 tháng 27 ngày) = 20.577.993đ.

Tổng cộng vợ chồng anh H, chị H1 phải trả cho bà N: 227.391.993đ

[4] Xét yêu cầu của vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H: chỉ anh Trần Thái H có nghĩa vụ trả nợ cho bà N và không yêu cầu tính lãi nhưng bà N không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử (HĐXX) không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: cần buộc vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 phải chịu án phí với số tiền  $227.391.993đ \times 5\% = 11.369.599$  đồng.

Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị N số tiền 5.170.250 đồng - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai thu số **0009360 ngày 18/3/2019** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị N; Tuyên xử:**

Buộc vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 phải trả cho bà Đỗ Thị N số tiền 227.391.993đ (*Hai trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*), trong đó: tiền gốc: 206.814.000đ, tiền lãi: 20.577.993đ - về khoản nợ mua thức ăn gia súc chưa thanh toán.

Kể từ ngày 22/6/2019 đến khi thi hành án xong, vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H còn phải trả tiền lãi trên số tiền gốc phải trả theo mức lãi suất 0,5%/tháng.

Bác yêu cầu của vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H xin trả nợ dần và không phải trả tiền lãi vì bà N không đồng ý, không phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Vợ chồng anh Trần Thái H, chị Mai Thị H1 phải chịu án phí với số tiền 11.369.599 đồng (*Mười một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi chín đồng*).

Bà Đỗ Thị N không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà N số tiền 5.170.250 đồng (*Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng*) - tạm ứng án

phí đã nộp trước theo biên lai thu số 0009360 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

3/ Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Nam**

